

# TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

TẠ KIẾN TƯỜNG\*

*Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là loại hình doanh nghiệp phổ biến tại Việt Nam và đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Hoạt động của loại hình công ty này chịu sự tác động rất lớn của những người quản lý công ty có vai trò “chèo lái” công ty trong suốt quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh. Bài viết phân tích và làm rõ vai trò, trách nhiệm của người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm của người quản lý loại hình công ty này.*

*Từ khóa:* Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; người quản lý; trách nhiệm.

*A limited liability company with two or more members is a common type of enterprise in Vietnam and plays a significant role in the country's economic development. The operation of these companies is greatly influenced by the managers who steer the company throughout its production and business operations. This article analyzes and clarifies the roles and responsibilities of managers in a limited liability company with two or more members according to Vietnamese law. Based on this analysis, some recommendations are proposed to contribute to the improvement of legal provisions regarding the responsibilities of managers in this type of company.*

*Keywords:* A limited liability company with two or more members; managers; responsibilities.

NGÀY NHẬN: 12/01/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/3/2024

NGÀY DUYỆT: 18/4/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.339.2024.827>

## 1. Đặt vấn đề

Quản lý là hoạt động cần thiết phải thực hiện khi con người kết hợp với nhau thành tập thể, thành tổ chức<sup>1</sup>. Đây là một chức năng tất yếu của lao động xã hội, nó gắn với sự phân công và phối hợp. Hiểu một cách đơn giản, quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý và khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đặt ra

trong điều kiện biến động của môi trường<sup>2</sup>.

Ý nghĩa của hoạt động quản lý được thể hiện trong rất nhiều lĩnh vực kinh doanh, cụ thể ở đây là quản lý doanh nghiệp. Việc các doanh nghiệp thành công hay thất bại phụ thuộc phần lớn vào khả năng, trình độ của người quản lý.

Theo pháp luật Việt Nam hiện nay, tại

\* NCS của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

khoản 24 Điều 4 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020: “người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty”.

Với quy định về người quản lý doanh nghiệp như trên thì các thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đều là người quản lý công ty là chưa chính xác. Nếu người được thừa kế là một cá nhân chưa thành niên và trở thành thành viên công ty thì rõ ràng cá nhân này, dù là thành viên công ty nhưng không thể là người quản lý công ty được, vì không đủ điều kiện (về độ tuổi) của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của *Luật Doanh nghiệp*<sup>3</sup>. Hay như trường hợp người được tặng cho phần vốn góp từ thành viên công ty (và được Hội đồng thành viên chấp thuận cho trở thành thành viên công ty), nhưng nếu họ là người thuộc những đối tượng được liệt kê tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 17 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 (tức là những đối tượng không được quyền quản lý doanh nghiệp) thì họ cũng không thể trở thành người quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, vì không thỏa mãn điều kiện của người quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Chính vì vậy, trong số các đối tượng được quy định là người quản lý công ty, *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 không quy định “thành viên công ty” mà thay vào đó là “thành viên Hội đồng thành viên” thì đây là một quy định hợp lý.

Từ những quy định của *Luật Doanh nghiệp*, có thể nhận diện người quản lý công ty trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai

thành viên trở lên là chủ tịch hội đồng thành viên; các thành viên hội đồng thành viên (thỏa mãn điều kiện về người quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật); giám đốc hoặc tổng giám đốc; các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại điều lệ công ty.

## 2. Vai trò và trách nhiệm của người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

*Một là*, vai trò của người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Sự tồn tại và phát triển của công ty phụ thuộc vào các thành viên (chủ sở hữu) và người quản lý công ty. Người quản lý công ty chính là người đại diện, phụ trách, là người thể hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời chịu trách nhiệm đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, họ có vai trò liên kết, điều phối các mối quan hệ, bảo đảm dung hòa lợi ích các nhóm quyền lợi trong công ty.

*Hai là*, trách nhiệm của người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.

Với bản chất của quan hệ đại diện, đồng thời là những người trực tiếp nắm giữ, quản lý tài sản và những thông tin quan trọng nhất của công ty trong quá trình hoạt động, người quản lý công ty có thể có xu hướng tìm kiếm lợi ích cá nhân cho họ hơn là luôn hành động vì lợi ích chung của công ty.

Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của người quản lý công ty được xem xét và ghi nhận ở nhiều nguồn khác nhau, trước hết là ở *Luật Doanh nghiệp* và được quy định trong quy chế và điều lệ của mỗi công ty. Việc xây dựng và ban hành quy chế quản trị nội bộ công ty và điều lệ công ty theo quy định là trách nhiệm bắt buộc đối với công ty và người quản lý.

Theo quy định của *Luật Doanh nghiệp* năm 2020, người quản lý công ty trách

nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, cùng với người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên có 4 trách nhiệm cơ bản sau đây: (1) Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty; (2) Trung thành với lợi ích của công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác (không tư lợi); (3) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối (trách nhiệm công khai thông tin); (4) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty<sup>4</sup>.

Việc xác định trách nhiệm của người quản lý công ty mang tính định tính, nghĩa là không có cơ sở thuyết phục để chứng minh được như thế nào là không “trung thực, cẩn trọng và tốt nhất”. Dưới góc độ quy định của pháp luật doanh nghiệp, trách nhiệm “trung thực, cẩn trọng” không được định nghĩa hay có một giới hạn rõ ràng. Tuy nhiên, về mặt lý luận, hoàn toàn có thể làm rõ được nội hàm của trách nhiệm pháp lý này.

Cẩn trọng là một đức tính rất quan trọng, nhất là đối với những người làm công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp. Hiện nay, trong *Luật Doanh nghiệp* cũng không xác định nội hàm trách nhiệm về trung thành của người quản lý công ty.

Về trách nhiệm công khai thông tin, người quản lý công ty phải thực hiện nghĩa vụ công khai đầy đủ những thông tin mà pháp luật quy định<sup>5</sup> hoặc nội bộ công ty yêu cầu. Đây là trách nhiệm mà người quản lý công ty phải bảo đảm thực hiện để cùng với các bên liên quan quản trị, kiểm soát các giao dịch để phát sinh tư lợi. Trách nhiệm

này bao gồm: (1) Công khai hóa tất cả các lợi ích liên quan, đồng thời phải công khai những giao dịch với các bên có liên quan; (2) Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo quy định.

Bên cạnh trách nhiệm về sự trung thành, không tư lợi; trung thực và công khai thông tin; cẩn trọng và tốt nhất thì *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 còn quy định người quản lý công ty có các trách nhiệm khác theo quy định của *Luật Doanh nghiệp* và điều lệ công ty. Nghĩa là các công ty có thể quy định thêm vào điều lệ của công ty những trách nhiệm khác, những yêu cầu khác mà người quản lý công ty phải thực hiện.

### 3. Những bất cập trong quy định pháp luật về trách nhiệm của người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

*Luật Doanh nghiệp* năm 2020 tiếp tục quy định trách nhiệm của người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên gắn liền với các trách nhiệm: cẩn trọng, trung thành và không tư lợi; trung thực và công khai thông tin và các trách nhiệm khác.

*Luật Doanh nghiệp* năm 2020 đã đưa ra một số tiêu chí đánh giá nhưng cũng không có sự “định lượng” rõ ràng về trung thành, tương tự như vậy, là trách nhiệm cẩn trọng và trung thực. Mặc dù, những thuật ngữ cẩn trọng, trung thành và trung thực được xem là yêu cầu mang tính bắt buộc chung nhưng lại không được *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 giải thích một cách chi tiết mà chỉ mang tính định tính, không mang tính định lượng.

Bên cạnh *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 có quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm hoàn trả các khoản lợi thu được của những người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên lần lượt tại khoản 5 Điều 50; khoản 3 Điều

67, tuy nhiên, từ nội dung các điều luật này cho thấy có thể dẫn đến phát sinh một số vướng mắc trong quá trình thực thi, đó là: trách nhiệm dân sự nói chung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với việc vi phạm của người quản lý công ty khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình chỉ có thể phát sinh khi có thiệt hại xảy ra trên thực tế. Như vậy, một câu hỏi được đặt ra là khi đã có sự vi phạm của người quản lý công ty nhưng thiệt hại chưa xảy ra trên thực tế thì người này có phải chịu trách nhiệm hay không? Nếu không liệu có hợp lý? Hiện nay, *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 cũng chưa quy định rõ phạm vi chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp người quản lý công ty có vi phạm khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời không nêu rõ trách nhiệm này sẽ được chấm dứt kể từ thời điểm nào. Điều này có thể dẫn đến trách nhiệm của người quản lý công ty sẽ chấm dứt khi người này chấm dứt tư cách người quản lý công ty. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn có thể có những trường hợp người quản lý công ty gây ra thiệt hại cho công ty sau khi đã chấm dứt tư cách người quản lý công ty.

#### 4. Một số giải pháp

*Thứ nhất*, cần bổ sung thêm một khoản vào Điều 4 để giải thích từ ngữ rõ hơn thế nào là “trung thành”. Với việc quy định rõ ràng, định lượng hơn thì sẽ giúp cho việc thực thi, áp dụng pháp luật về trách nhiệm của người quản lý công ty được trở nên khả thi hơn.

*Thứ hai*, về trách nhiệm “cẩn trọng”.

Khái niệm và phạm vi trách nhiệm “cẩn trọng” của người quản lý công ty nói chung và người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nói riêng quy định chưa rõ ràng. Do đó, các văn bản hướng dẫn thi hành *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 nên quy định một cách cụ thể thế nào là “cẩn trọng” và phạm vi của trách nhiệm này như

thế nào. Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng cũng đã đề cập đến việc làm rõ hơn khái niệm trách nhiệm cẩn trọng của người quản lý công ty được quy định trong *Luật Doanh nghiệp* năm 2005, cụ thể là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc/tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình “với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự”<sup>6</sup>. Vậy nên chăng, cũng cần có quy định tương tự như vậy để đưa ra hướng giải thích cho trách nhiệm cẩn trọng của người quản lý công ty nói chung và người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nói riêng, trong đó cần bổ sung quy định về trách nhiệm cẩn trọng trong *Luật* hoặc trong các văn bản hướng dẫn *Luật*.

Việc bổ sung quy định này chỉ dừng lại ở mức độ khái quát vì phạm vi của sự cẩn trọng và phải phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể. Việc này cũng sẽ phần nào trở nên dễ dàng hơn đối với các thẩm phán vì áp dụng án lệ đã được triển khai thực hiện trong một thời gian, các thẩm phán có thể sử dụng án lệ để xử lý từng trường hợp vi phạm trách nhiệm người quản lý công ty dựa trên các bản án đã có trước đó.

*Thứ ba*, về trách nhiệm của người quản lý công ty sau khi họ đã chấm dứt tư cách người quản lý công ty.

Pháp luật doanh nghiệp nên có quy định về trách nhiệm của người quản lý công ty sau khi họ đã chấm dứt tư cách người quản lý công ty, vì trên thực tế, vẫn có thể có những trường hợp người quản lý công ty gây ra thiệt hại đáng kể cho công ty sau khi đã chấm dứt tư cách người quản lý công ty.

Cần bổ sung quy định về việc người quản lý công ty nói chung và người quản lý công



ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nói riêng vẫn có trách nhiệm đối với công ty sau khi đã chấm dứt tư cách người quản lý công ty liên quan đến việc khai thác tài sản, thông tin hoặc cơ hội mà người này đã biết vào thời điểm giữ chức vụ quản lý công ty vào luật hoặc các văn bản hướng dẫn luật và để tránh tình trạng người quản lý công ty gây thiệt hại cho công ty sau khi đã chấm dứt tư cách người quản lý công ty.

*Thứ tư*, căn cứ xác định trách nhiệm của người quản lý công ty.

Pháp luật doanh nghiệp nên có quy định về căn cứ xác định trách nhiệm của người quản lý công ty. *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với việc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty chỉ có thể phát sinh khi có thiệt hại xảy ra trên thực tế.

Tuy nhiên, việc quy trách nhiệm cho người quản lý công ty ngay cả trong trường hợp không có thiệt hại cho công ty có lẽ hợp lý hơn. Cụ thể, nghị định hướng dẫn *Luật* nên có quy định về việc người quản lý công ty phải chịu trách nhiệm khi có hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trách nhiệm này của người quản lý công ty sẽ phát sinh khi có sự vi phạm trách nhiệm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ, (không kể có hay không có thiệt hại xảy ra trên thực tế). *Luật* cũng cần quy định cho phép chủ sở hữu, thành viên công ty được quyền yêu cầu tòa án bãi miễn chức danh quản lý hoặc cấm người quản lý công ty đảm nhận chức vụ trong một thời gian, tránh trường hợp chỉ bồi thường hay xin lỗi, cải chính..., hoặc cho phép công ty có quyền dùng bản án của tòa án như một cơ sở pháp lý để bãi miễn những người quản lý công ty vi phạm trách nhiệm.

### 5. Kết luận

Người quản lý công ty trách nhiệm hữu

hạn hai thành viên trở lên có vai trò rất quan trọng, đòi hỏi họ phải ý thức được trách nhiệm của mình trong quá trình quản lý, điều hành công ty. Vấn đề “ý thức trách nhiệm” không thể chỉ được đặt trên nền tảng đạo đức một cách đơn thuần mà còn phải được kết hợp với những quy định chặt chẽ và toàn diện của pháp luật về công ty. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm của người quản lý công ty nói chung và người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nói riêng là một việc làm cần thiết trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế toàn cầu hiện nay. □

### **Chú thích:**

1. Phan Ngọc Thuận. *Quản trị học đại cương*. H. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005, tr. 6.
2. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. *Giáo trình khoa học quản lý. Tập 1*. H. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1999, tr. 99.
3. Điểm đ khoản 2 Điều 17 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.
4. Khoản 1 Điều 71 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.
5. Điểm c khoản 1 Điều 71 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.
6. Điều 34 *Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng (phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng)*.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyễn Thị Thái Vân. *Nghĩa vụ của người quản lý công ty theo Luật Doanh nghiệp 2005 thực trạng và hướng hoàn thiện*. Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2010.
2. Commonwealth of Australia (2001). *The Corporations Act 2001*.
3. Kingdom of England (2006). *The Companies Act 2006*.
4. United States Of America (2002). *The Model Business Corporations Act, MBCA, revisions in 2002*.